

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 01 /2023/HSST
Ngày 09/01/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã H Cường
+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Minh Nguyệt.
Ông Đào Huy Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị
Hiếu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn
Tây.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị xã
Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số:
123/2022/HSST ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo **Lê TH**, sinh năm
1984; Nơi ĐKKTT và trú tại : Tổ dân phố T, xã M, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lê TP, sinh năm 1949; Con bà: Phan Thị
N, sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Lương T, sinh năm 1990; Con: Có 02 con,
lớn sinh năm 2010, bé sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo H bị tạm
giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022. Hiện đang được áp dụng biện pháp
ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú . (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại :

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993.
Địa chỉ : Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa) .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất, t.p Hà Nội .
(Xin vắng mặt tại phiên tòa) .

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2022, Lê TH làm thợ điện nước và phụ xây dựng cho anh Đinh Văn H, sinh năm: 1978, trú tại: Thôn 4, xã X, Thạch Thất, Hà Nội, là chủ thầu xây dựng công trình nhà ở của anh Đinh Xuân Y, sinh năm 1984 (tên gọi khác là Tư Bích), trú tại: Thôn 1, xã X, huyện Thạch Thất. Cùng làm với anh H có các anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1990, Hà Văn H, sinh năm 1996, cùng trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Lê TH thường ăn ngủ luôn tại công trình xây dựng khoảng từ 1-2 tháng mới về nhà 1 lần.

Chiều ngày 03/8/2022, Lê TH đi từ xã X, huyện Thạch Thất về nhà gặp mẹ đẻ là bà Phan Thị N. Nghe bà N nói chuyện anh Trương Thành Đ vừa đi chấp hành án nên Lê TH đã đến hỏi thăm gia đình anh Đ.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2022, Lê TH đi từ nhà mình đến nhà chị T và đã gặp bà Lập đang đứng ở cổng. H vừa đi vào nhà vừa châm thuốc lá hút và hỏi thăm việc anh Đ vừa đi chấp hành án và hỏi bà Lập cho mượn xe máy đi có việc thì bà Lập không cho mượn mà nói xe máy chị T còn đi giao hàng nên H đi vào trong nhà bà Lập.

Lúc này, thấy tại sân nhà chị T đang dựng 02 chiếc xe máy là xe Honda Wave màu trắng, đen, xám BKS 29U1 - 214.99 và xe Honda Airblade màu đỏ-đen có BKS: 29Y5-364.14, Lê TH đã hỏi chị T *“Cho anh mượn xe lên Z175 thấp hương cho anh Anh mới mất; Anh chỉ mượn trong 30 phút thôi”*. Thấy H nói như vậy nên chị T đã đồng ý cho mượn xe máy và nói với H *“Anh đi đến 5 giờ (tức 17 giờ cùng ngày) thì mang xe về cho em để em đi ship hàng”*, H nói *“ừ”* sau đó chị T đưa chìa khoá chiếc xe máy Wave màu trắng, đen, xám BKS 29U1 - 214.99 cho H, trên xe đã để sẵn mũ bảo hiểm, sau đó H lấy xe đi. Lúc này trong cốp xe của chị T có để 01 cái ví màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền kim loại vàng do anh Đ mua tặng chị T tại hiệu vàng Lê Q của anh Lê Văn Q, sinh năm: 1984, trú tại: 154 phố Cầu Trĩ, phường Sơn Lộc, TX Sơn Tây từ năm 2018 với giá 3.500.000 đồng.

Sau khi giao xe cho Lê TH mượn, chị T mới nhớ ra đang để chiếc ví tiền và dây chuyền vàng trong cốp xe nhưng vì tin tưởng H nên chị T không tìm H để lấy lại ví và tiền mà nghĩ lát nữa H sẽ mang xe máy về trả thì cũng không sợ bị mất số tiền và dây chuyền trên.

H đi xe máy về nhà để xe ngoài sân nên bà N không nhìn thấy xe, H thấy bà N đang nói chuyện điện thoại với bà Lập, thấy H về bà N: *“Mày mượn xe đi đâu?”*, H trả lời: *“Con đi có việc”* và H đi vào nhà đổi đôi dép rồi đi ra cây ATM tại khu vực Bệnh viện quân y 105 để rút tiền đi phúng viếng đám hiếu nhưng do không nhớ mật khẩu nên mặc dù đã đến trước cửa cây ATM nhưng H không vào rút tiền mà đi thẳng đến xã X, huyện Thạch Thất, không đi thăm hỏi gia đình anh Anh tại cổng Nhà máy Z175 nữa.

Trưa ngày 04/8/2022, H mở cốp xe máy BSK 29U1 - 214.99 của chị T ra với mục đích để cất áo mưa vào trong cốp xe thì H nhìn thấy tại cốp xe có 01 cái ví dài màu nâu nên mở ví ra thì thấy có tiền, H biết đây là ví của T nhưng chưa sử dụng đến tiền nên H vẫn để chiếc ví này tại cốp xe.

Sáng ngày 05/8/2022, H đi xe máy BSK 29U1 - 214.99 ra cây xăng gần nơi H đang ở tại xã X để đổ xăng và đã mở chiếc ví của chị T ra lấy 20.000 đồng trả tiền xăng thì phát hiện có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền bằng kim loại vàng hình tròn, bên trong gắn đá màu trắng. Sợi dây chuyền đã bị đứt mất khoá nên sau khi đổ xăng về, H đếm số tiền còn lại trong ví của chị T, cộng cả 20.000 đồng lấy đổ xăng là 3.000.000 đồng rồi cất toàn bộ tiền và sợi dây chuyền của chị T vào ví của mình. Còn chiếc ví của chị T thì H để trong ba lô của H tại chỗ làm.

Những ngày sau đó H sử dụng số tiền của chị T để chi tiêu cá nhân. Ngày 07/8/2022, sau khi tiêu hết số tiền đã chiếm đoạt của chị T, H nảy sinh ý định cầm cổ xe của chị T để chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 07/8/2022, H đã đi đến nhà anh Đinh Văn H là chủ thầu xây dựng ngôi nhà của anh Tư thì gặp anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất là bạn anh Đinh Văn H, Lê TH hỏi anh Q “Cho e vay 2.000.000 đồng, anh cầm xe của em, lúc nào em trả tiền thì lấy xe về” rồi giao xe máy BSK 29U1 - 214.99 của chị T cho anh Q. Thấy H nói như vậy thì anh Q đồng ý cho H vay tiền rồi đi xe máy của H.

Mấy ngày sau H nói với anh Đinh Văn H chuyện vay tiền và cầm xe cho anh Q và nhờ anh Đinh Văn H đứng ra trả tiền cho anh Q và lấy xe về nên anh Đinh Văn H đã gặp anh Q trả 2.000.000 đồng lấy xe máy BSK 29U1 - 214.99 về cho Lê TH.

Tối ngày 18/8/2022, H cùng các anh: Hà Văn Đ ngồi uống rượu với nhau tại chỗ làm, đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đ và anh H rủ Lê TH đi hát Karaoke tại quán “Tuân Hương”. Lê TH nói không có tiền thì H bảo “*Cứ đi đi không phải lo*”, H nói với H và Đ nếu vậy thì sẽ cầm xe máy BSK 29U1 - 214.99 tại quán để trả tiền hát, sau đó anh H, anh Đ phải có trách nhiệm lấy xe về vì xe máy này là H đi mượn thì H và Đ đồng ý. Sau đó Lê TH đi 1 mình bằng xe máy Honda Wave BSK 29U1 - 214.99, anh Đ và anh H đi chung một xe máy khác đến quán Karaoke của anh Đặng Hữu Tuân, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất để hát. Cả nhóm H, Đ, H hát đến khoảng 01 giờ sáng 19/8/2022 hết 5.500.000 đồng, Lê TH đưa chìa khoá xe máy BSK 29U1 - 214.99 cho Đ để anh Đ giao cho anh Đặng Hữu Tuân là chủ quán.

Sau khi cầm cổ xe máy của chị T tại quán Karaoke của anh Đặng Hữu Tuân, Lê TH nảy sinh ý định mang cầm cổ sợi dây chuyền của chị T để lấy tiền tiêu sài nên ngày 19/8/2022, Lê TH rủ anh H “Đi với anh có việc” thì H đồng ý rồi H Đ khiển xe máy của Hòa chở H đi từ xã X đến xã H Thạch, huyện Quốc Oai rồi rẽ vào hiệu vàng Liên H của ông Hng Văn H, sinh năm 1965, trú tại: Xóm 1 thôn Long Phú, xã H Thạch, huyện Thạch Thất.

Khi đến nơi H đợi bên ngoài, H đi vào gặp ông H nói: “*Cho cháu đặt cái dây*”, ông H xem dây và cân rồi bảo: “*Nếu cầm được khoảng 1.200.000 đồng thôi*”, thì H đồng ý, ông H viết giấy và trả cho H 1.200.000 đồng rồi H và H đi về. Trên đường về H không nói với H chuyện cầm cổ dây chuyền vàng của chị T.

Ngày 21/8/2022, Lê TH mượn điện thoại di động của anh Hòa gọi cho bà N thì được bà N nói yêu cầu mang xe máy của chị T về trả cho chị T, chị T đã trình

báo cơ quan Công an rồi thì Lê TH nói: “*Mẹ bảo với nó mấy hôm nữa con làm xong công trình thì con mang xe về trả cho nó, có gì mà to tát đâu*” rồi H cúp máy.

Đến ngày 25/8/2022, H lại mượn xe máy H đi đến hiệu vàng Liên H, khi đến nơi hỏi ông H dây chuyền H cầm cổ hôm trước giờ bán được khoảng bao nhiêu thì ông H nói được thêm 300.000 đồng nữa, sau đó H đã bán sợi dây chuyền của chị Hòa lấy thêm 300.000 đồng rồi ra về. Toàn bộ số tiền bán sợi dây chuyền vàng H đã ăn tiêu hết.

Ngày 26/8/2022, H lại rủ H đi hát. Lần này H và H đi hát hết 3.000.000 đồng. Tổng số tiền H, H, Đ nợ anh Tuấn là 8.500.000 đồng.

Về phía chị T: Đến 17 giờ ngày 03/8/2022, không thấy H mang xe máy về trả lại nên chị T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0865556193 của mình gọi 02 cuộc đến số điện thoại 0979468584 của H nhưng không có kết nối nên không liên lạc được. Chị T đã gọi đến số điện thoại 0398882385 của bà Phan Thị Ni bà N: “*Anh H có về nhà không? Anh vừa xuống mượn xe của cháu*” thì bà N nói: “*Chưa, thế là mày đưa trứng cho ác rồi, đưa xe cho nó là nó mang xe đi cấm đấy*”. Sau khi gọi cho bà N nhiều lần và đã đi tìm Lê TH ở nhiều nơi nhưng không có kết quả nên ngày 17/8/2022, chị T đã đến Công an xã Xuân Sơn, TX Sơn Tây tố giác Lê TH có hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị xử lý theo quy định của Pháp luật. Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã triệu tập Lê TH nhưng H không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết H đang ở đâu.

Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã phối hợp với Công an xã X, huyện Thạch Thất rà soát, xác minh và xác định Lê TH đang ở nhà của anh Đinh Xuân Y, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 2, xã X, huyện Thạch Thất đồng thời đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Lê TH và thu giữ chiếc xe máy Honda Wave BKS 29U1 - 214.99 của chị T tại nhà anh Đặng Hữu Tuấn, sinh năm: 1974, trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất và tạm giữ 01 ví giả da màu nâu do H giao nộp.

Ngày 01/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê TH tại nhà anh Đinh Xuân Y và phát hiện, tạm giữ 01 mũ bảo hiểm caro màu xanh của chị Nguyễn Thị T.

Trong thời gian làm cho anh Đinh Văn H, Lê TH đã nhiều lần xin ứng tiền công, nhờ anh H trả cho các khoản nợ tại xã X, Thạch Thất hết khoảng 10 triệu đồng, vượt quá số tiền công anh Đinh Văn H trả cho Lê TH khi làm điện nước tại nhà anh Y. Do không có tiền tiêu sai nên ngay sau khi phát hiện ví tiền của chị T có trong cốp xe máy có tiền, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên và đã sử dụng số tiền đó vào việc chi tiêu cá nhân.

Xác minh tại Ngân hàng BIDV xác định: Lê TH mở tài khoản số 45110000981643 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 03/6/2021, tài khoản đang hoạt động bình thường, ngày 03/8/2022 không phát sinh giao dịch, số dư trong tài khoản là 87000 đồng.

Cơ quan Đ tra đã ra yêu cầu định giá đối với tài sản chị Nguyễn Thị T bị Lê TH chiếm đoạt. Ngày 08/9/2022, Hội đồng ĐGTS trong TTHS thị xã Sơn Tây đã định giá:

- Chiếc xe máy Honda Wave BSK 29U1 – 214.99 có giá **11.500.000** đồng
- 01 chiếc mũ bảo hiểm xanh kẻ caro có giá **100.000** đồng
- Chiếc ví giả da màu nâu có giá **150.000** đồng

Đối với sợi dây chuyền vàng do là tài sản không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá.

Ngày 18/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Q định số 378/CQĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội giám định số khung: RLHHC1216DY686008, số máy: HC12E5686101 của xe máy Honda Wave BKS 29U1- 214.99; Ngày 30/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội có bản Kết luận giám định: *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 29U1 - 214.99; Số khung: RLHHC1216DY686008; Số máy: HC12E5686101, là số nguY thủy.*

Ngày 17/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây tiến hành tra cứu xe máy vật chứng, kết quả: *Xe máy Honda Wave BKS: 29U1- 214.99 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Bộ Công an.*

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Lê TH có trách nhiệm bồi thường số tiền trong ví: **3.000.000** đồng; sợi dây chuyền vàng 10K: **4.500.000** đồng nhưng đến nay bị cáo H chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Bị cáo H đồng ý với việc bồi thường nhưng khai do Đ kiện kinh tế khó khăn nên chưa thực được việc bồi thường cho chị T.

Quá trình Đ tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Wave BKS 29U1- 214.99 là anh Trương Thành Đ chồng của chị Nguyễn Thị T, anh Đ đang chấp hành án phạt tù đã có đơn ủy quyền cho chị T. Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Q định số: 71/QĐ-CQĐT xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29U1 - 214.99; số khung: RLHHC1216DY686008; số máy: HC12E5686101 và 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có ý kiến gì ngoài việc yêu cầu Lê TH phải bồi thường: **7.500.000** (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình Đ tra, truy tố, bị cáo Lê TH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 128/CT-VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Lê TH về tội : “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo Khoản 1 Đ 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Lê TH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội giữ nguY Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuY bố bị cáo Lê TH phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Đ 175; Điểm i , s

Khoản 1 ; Khoản 2 Đ 51; Đ 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê TH từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về phần dân sự : Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê TH bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là **7.500.000** (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Nay buộc bị cáo H phải trả cho chị T số tiền này.

Về vật chứng : Không có.

Căn cứ Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a, khoản 1 Đ 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê TH phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, Q định của Cơ quan Đ tra Công an thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Đ tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

[1]. Bị cáo Lê TH làm nghề tự do tại huyện Thạch Thất từ 01 đến 02 tháng về nhà một lần. Chiều ngày 03/8/2022, bị cáo Lê TH đi từ xã X, huyện Thạch Thất về nhà gặp mẹ đẻ là bà Phan Thị N. Nghe bà Nói chuyện anh Trương Thành Đ vừa đi chấp hành án nên bị cáo H đã đến hỏi thăm gia đình anh Đ tại Thôn L, xã S, thị xã Sơn Tây. Sau đó bị cáo Lê TH đi từ nhà mình đến nhà anh Đ có chị Nguyễn Thị T (Vợ anh Đ) và đã gặp bà Lập(Mẹ anh Đ) đang đứng ở cổng. Bị cáo H hỏi thăm việc anh Đ vừa đi chấp hành án và hỏi bà Lập cho mượn xe máy đi có việc thì bà Lập không cho mượn mà nói xe máy chị T còn đi giao hàng, tại sân nhà chị T đang dựng 02 chiếc xe máy là xe Honda Wave màu trắng, đen, xám BKS 29U1 - 214.99 và xe Honda Airblade màu đỏ-đen có BKS: 29Y5-364.14, bị cáo H đã hỏi chị T “Cho anh mượn xe lên Z175 thấp hương cho anh Anh mới mất, Anh chỉ mượn trong 30 phút thôi”. Thấy H nói như vậy nên chị T đã đồng ý cho mượn xe máy và nói với H “Anh đi đến 5 giờ (tức 17 giờ cùng ngày) thì mang xe về cho em để em đi ship hàng”, H nói “ừ” sau đó chị T đưa chìa khoá chiếc xe máy Wave màu trắng, đen, xám BKS 29U1 - 214.99 cho bị cáo H, trên xe đã để sẵn mũ bảo hiểm, sau đó bị cáo H lấy xe đi. Lúc này trong cốp xe của chị T có để 01 cái ví màu nâu bên trong có 3.000.000 đồng và 01 sợi dây chuyền kim loại vàng do anh

Đ mua tặng chị T tại hiệu vàng Lê Q của anh Lê Văn Q, sinh năm: 1984, trú tại: 154 phố Cầu Trĩ, phường Sơn Lộc, TX Sơn Tây từ năm 2018 với giá 3.500.000 đồng.

Sau khi giao xe cho bị cáo Lê TH mượn, chị T mới nhớ ra đang để chiếc ví tiền và dây chuyền vàng trong cốp xe nhưng vì tin tưởng bị cáo H nên chị T không tìm bị cáo H để lấy lại ví và tiền mà nghĩ lát nữa bị cáo H sẽ mang xe máy về trả thì cũng không sợ bị mất số tiền và dây chuyền trên. Bị cáo H đã đi thẳng đến xã X, huyện Thạch Thất, không đi thăm hỏi gia đình anh Anh tại cổng Nhà máy Z175 nữa.

Trưa ngày 04/8/2022, bị cáo H mở cốp xe máy BSK 29U1 - 214.99 của chị T ra với mục đích để cất áo mưa vào trong cốp xe thì bị cáo H nhìn thấy tại cốp xe có 01 cái ví dài màu nâu nên mở ví ra thì thấy có tiền, bị cáo H biết đây là ví của T nhưng chưa sử dụng đến tiền nên bị cáo H vẫn để chiếc ví này tại cốp xe.

Sang ngày 05/8/2022, bị cáo H đi xe máy BSK 29U1 - 214.99 ra cây xăng gần nơi H đang ở tại xã X để đổ xăng và đã mở chiếc ví của chị T ra lấy 20.000 đồng trả tiền xăng thì phát hiện có 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền bằng kim loại vàng hình tròn, bên trong gắn đá màu trắng. Sợi dây chuyền đã bị đứt mất khoá nên sau khi đổ xăng về, bị cáo H đếm số tiền còn lại trong ví của chị T, cộng cả 20.000 đồng lấy đổ xăng là 3.000.000 đồng rồi cất toàn bộ tiền và sợi dây chuyền của chị T vào ví của mình. Còn chiếc ví của chị T thì bị cáo H để trong ba lô của bị cáo tại chỗ làm.

Những ngày sau đó bị cáo H sử dụng số tiền của chị T để chi tiêu cá nhân. Ngày 07/8/2022, sau khi tiêu hết số tiền đã chiếm đoạt của chị T, bị cáo H nảy sinh ý định cầm cổ xe của chị T để chi tiêu cá nhân nên sáng ngày 07/8/2022, H đã đi đến nhà anh Đinh Văn H là chủ thầu xây dựng ngôi nhà của anh Tư thì gặp anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất là bạn anh Đinh Văn H, bị cáo Lê TH hỏi anh Q “Cho e vay 2.000.000 đồng, anh cầm xe của em, lúc nào em trả tiền thì lấy xe về” rồi giao xe máy BSK 29U1 - 214.99 của chị T cho anh Q. Thấy bị cáo H nói như vậy thì anh Q đồng ý cho bị cáo H vay tiền rồi đi xe máy của bị cáo H đưa.

Những ngày tiếp theo bị cáo H đã dùng tài sản chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T để cầm ký lấy tiền vào việc chi tiêu cá nhân hết, đồng thời bị cáo đã trả cho anh Q số tiền 2 triệu đồng.

Về phía chị T: Đến 17 giờ ngày 03/8/2022, không thấy bị cáo H mang xe máy về trả lại nên chị T sử dụng điện thoại di động của mình gọi 02 cuộc đến số điện thoại 0979468584 của bị cáo H nhưng không có kết nối nên không liên lạc được. Chị T đã gọi đến số điện thoại 0398882385 của bà Phan Thị Ni bà N: “Anh H có về nhà không? Anh vừa xuống mượn xe của cháu” . Sau khi gọi cho bà N nhiều lần và đã đi tìm bị cáo Lê TH ở nhiều nơi nhưng không có kết quả nên ngày 17/8/2022, chị T đã đến Công an xã Xuân Sơn, TX Sơn Tây tố giác Lê TH có hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã phối hợp với Công an xã X, huyện Thạch Thất rà soát, xác minh và xác định Lê TH đang ở nhà của anh Đinh Xuân Y, sinh năm: 1984, trú tại: Thôn 2, xã X, huyện Thạch Thất đồng thời đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Lê TH và thu giữ chiếc xe máy Honda Wave BKS 29U1 - 214.99 của chị T tại nhà anh Đặng Hữu Tuấn, sinh năm 1974, trú tại: Thôn 4, xã X, huyện Thạch Thất và tạm giữ 01 ví giả da màu nâu do H giao nộp.

Ngày 01/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở bị cáo Lê TH tại nhà anh Đinh Xuân Y và phát hiện, tạm giữ 01 mũ bảo hiểm caro màu xanh của chị Nguyễn Thị T.

Xác minh tại Ngân hàng BIDV xác định: Lê TH mở tài khoản số 45110000981643 tại Ngân hàng BIDV từ ngày 03/6/2021, tài khoản đang hoạt động bình thường, ngày 03/8/2022 không phát sinh giao dịch, số dư trong tài khoản là 87000 đồng.

Cơ quan Đ tra đã ra yêu cầu định giá đối với tài sản chị Nguyễn Thị T bị Lê TH chiếm đoạt. Ngày 08/9/2022, Hội đồng ĐGTS trong TTTH thị xã Sơn Tây đã định giá:

- Chiếc xe máy Honda Wave BSK 29U1 – 214.99 có giá 11.500.000 đồng
- 01 chiếc mũ bảo hiểm xanh kẻ caro có giá 100.000 đồng
- Chiếc ví giả da màu nâu có giá 150.000 đồng

Đối với sợi dây chuyền vàng do là tài sản không thu hồi được nên không có căn cứ để định giá.

Ngày 18/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Q định số 378/CQĐT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội giám định số khung: RLHHC1216DY686008, số máy: HC12E5686101 của xe máy Honda Wave BKS 29U1- 214.99.

Ngày 30/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội có bản Kết luận giám định: *Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 29U1 - 214.99; Số khung: RLHHC1216DY686008; Số máy: HC12E5686101, là số nguY thủy.*

Ngày 17/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây tiến hành tra cứu xe máy vật chứng, kết quả: *Xe máy Honda Wave BKS: 29U1- 214.99 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Bộ Công an.*

Về phần dân sự: chị Nguyễn Thị T yêu cầu Lê Thành H phải bồi thường số tiền trong ví: **3.000.000** đồng; sợi dây chuyền vàng 10K: **4.500.000** đồng. Bị cáo H đồng ý với việc bồi thường nhưng bị cáo H khai do Đ kiện kinh tế khó khăn nên chưa thực được việc bồi thường cho chị T.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê TH đã chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T với tổng trị giá tài sản là **19.250.000,đ** (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài*

sản”.Theo Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị T được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh địa phương, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục với bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi Q định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để Q định hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 1, 2, 3, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính, khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 20.000.000,đ. Xét bị cáo H Điều kiện khó khăn không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Quá trình Điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy Honda Wave BKS 29U1-214.99 là anh Trương Thành Đ chồng của chị Nguyễn Thị T, anh Đ đang chấp hành án phạt tù đã có đơn ủy quyền cho chị T. Ngày 05/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây đã ra Q định số: 71/QĐ-CQĐT xử lý vật cớ bằng hình thức trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29U1 - 214.99; số khung: RLHHC1216DY686008; số máy: HC12E5686101 và 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chiếc mũ bảo hiểm cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T. Sau khi nhận lại tài sản, chị T không có ý kiến gì ngoài việc yêu cầu bị cáo H phải bồi thường: 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). là Hn toàn có căn cứ; HĐXX không xét.

[4]. Đối với anh Nguyễn Văn Q khi cho bị cáo H vay số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo H nói xe Honda Wave BKS 29U1- 214.99 là của mình và tự giao xe cho anh Q làm tin, anh Q không biết đó là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, không lấy lãi khoản tiền cho H vay. Tòa án có triệu tập anh Q trình bày bị cáo H đã trả cho anh 2 triệu đồng, anh xin vắng mặt tại phiên tòa. Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh Q là có căn cứ; HĐXX không xét.

[5]. Đối với các anh Hà Văn Đ, Hà Văn H là những người cùng tham gia hát Karaoke tại quán của anh Đinh Văn Tuấn cùng bị cáo H sau đó để lại xe máy của chị Nguyễn Thị T để T toán tiền hát, quá trình Điều tra xác định Đ và H chỉ biết đó là xe do bị cáo H mượn của người khác và thống nhất với bị cáo H sau này sẽ có trách nhiệm T toán tiền hát cho anh Tuấn rồi lấy xe về, anh Đ và anh H không biết nguồn gốc tài

sản là do bị cáo H chiếm đoạt của chị T mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an TX Sơn Tây không xử lý đối với anh Đ và anh H là có căn cứ; HĐXX không xét.

Về phần dân sự : Buộc bị cáo Lê TH phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là **7.500.000** (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án: Không có.

Về án phí: Bị cáo Lê TH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự , theo quy định tại Đ 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1./TuY xử: Bị cáo Lê TH phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

2./ Căn cứ Khoản 1 Điều 175; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Đ 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê TH 18 (Mười tám) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 31/8/2022 đến ngày 09/9/2022.

3./ Về phần dân sự : Áp dụng điều 48 – BLHS năm 2015; Điều 590, 357, 468 – BLDS 2015.

Buộc bị cáo Lê TH phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị T tổng số tiền là **7.500.000** (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lê TH chưa thanh toán số tiền chậm trả cho người bị hại thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

4./ Về vật chứng vụ án: Không có.

5./Về án phí: Căn cứ Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Đ 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê TH phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp số tiền là 375.000,đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) Án phí dân sự trong vụ án hình sự .

6./ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng Đ bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự“.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội.
- VKSND t.x Sơn Tây.
- Công an t.x Sơn Tây.
- THADS, t.x Sơn Tây.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã H Cường

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả . Lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 điều 357 – BLDS năm 2015 .

4./ Về vật chứng vụ án: Không có.

5./ Về án phí: Căn cứ Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a, khoản 1 Đ 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê TH phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp số tiền là 375.000,đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) Án phí dân sự trong vụ án hình sự .

6./ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng Đ bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự“.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

